

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY LUYỆN NÓI CHO HỌC SINH LỚP 1 THEO
BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1	1. MỞ ĐẦU	
2	1.1. Lý do chọn đề tài	
3	1.2. Mục đích nghiên cứu	
4	1.3. Đối tượng nghiên cứu	
5	1.4. Phương pháp nghiên cứu	
6	2. NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM	
7	2.1. Cơ sở lý luận	
8	2.2. Thực trạng	
9	2.3. Các giải pháp đã sử dụng	
10	2.3.1. Giải pháp 1: Rèn cho học sinh kỹ năng nói đủ câu, đủ ý.	
11	2.3.2. Giải pháp 2: Rèn cho học sinh kỹ năng nói thành câu, thành đoạn.	
12	2.3.3. Giải pháp 3: Hướng dẫn học sinh luyện nói đúng chủ đề.	
13	2.3.4. Giải pháp 4: Lựa chọn hình thức, phương pháp và ĐDDH giúp học sinh luyện nói theo khả năng.	
14	2.3.5. Giải pháp 5: Khắc phục tình trạng rụt rè, nhút nhát, thiếu tự tin ở học sinh khi luyện nói.	
17	2.3.6. Giải pháp 6: Rèn cho học sinh các kỹ năng luyện nói thông qua các môn học và các hoạt động khác.	
18	2.4. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm	
19	3. KẾT LUẬN , KIẾN NGHỊ	

1.MỞ ĐẦU

1.1. Lý do chọn đề tài:

Nói là một trong những hoạt động giao tiếp cần thiết của mỗi con người. Trong cuộc sống hàng ngày, ở tất cả mọi người, mọi ngành nghề đều cần đến các hoạt động giao tiếp. Giao tiếp là quá trình người nói diễn đạt thông tin đến các đối tượng cần giao tiếp, nhằm đạt đến kết quả cuối cùng của hoạt động giao tiếp. Chính vì vậy mà ngay từ khi bước vào lớp 1, SGK đã rất chú trọng đến việc dạy 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh tiểu học.

Nói, là một trong 4 kỹ năng cơ bản(nghe, nói, đọc, viết) cần rèn luyện và phải đạt được khi hoàn thành chương trình Tiếng Việt lớp 1. Rèn kỹ năng nói là giúp học sinh phát triển ngôn ngữ nói, đặt nền móng cho việc phát triển ngôn ngữ nói, viết trong suốt bậc học và cả sau này. Đồng thời, rèn kỹ năng nói sẽ tạo cho các em có được sự mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp. Các em biết sử dụng từ ngữ trong giao tiếp một cách chính xác, phong phú, phát huy trí tưởng tượng về ngôn ngữ theo 1 chủ đề, một hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

Việc rèn kỹ năng nói là giúp cho trẻ có khả năng giao tiếp, biết ứng xử và nhận xét sự vật, sự việc trên những nhận thức riêng, bằng sự cảm nhận ngây thơ của con mắt trẻ thơ. Vì thế, để học sinh luyện nói lưu loát, đạt hiệu quả, giáo viên cần phải có cách tổ chức dạy để khơi gợi, kích thích học sinh có hứng thú bộc lộ cảm xúc, ý nghĩ của mình và diễn đạt suy nghĩ ấy bằng ngôn ngữ nói của mình, nhằm giúp trẻ sớm có tính cách mạnh dạn, cởi mở và tự tin hơn trong quá trình giao tiếp.

Hiện nay phần đa giáo viên đã nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc dạy kỹ năng nói cho học sinh tiểu học. Tuy nhiên ngay từ lớp 1 để rèn luyện cho học sinh kỹ năng nói thành câu, diễn đạt đủ ý, thành một đoạn văn cho học sinh lớp 1 một cách có hiệu quả lại là vấn đề mà không phải tất cả giáo viên có thể làm được. Với lý do trên, tôi xin được trình bày kinh nghiệm ***“Một số biện pháp dạy luyện nói cho học sinh lớp 1 theo bộ sách Chân Trời Sáng Tạo”***

1.2. Mục đích nghiên cứu:

Giúp học sinh lớp 1 có kỹ năng nói thành công, diễn đạt được ý một cách rõ ràng. Từ đó giúp các em khả năng mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp.

1.3. Đối tượng nghiên cứu:

Đề tài nghiên cứu, tổng kết một số vấn đề về kinh nghiệm dạy học luyện nói cho học sinh lớp 1 ở trường trong phân môn học văn, cụ thể như: Nói đủ câu, đủ đoạn, nói đúng chủ đề, nói theo khả năng...

1.4. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu lý luận.
- Điều tra khảo sát thực tế, thu thập thông tin
- Phương pháp dạy học thực tiễn trên lớp 1B.

2. NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

2.1. Cơ sở lý luận của sáng kiến kinh nghiệm:

Đối với học sinh lớp 1, đây là giai đoạn các em bắt đầu làm quen với một giai đoạn học tập mới với môi trường, hình thức tiếp nhận kiến thức hoàn toàn khác với bậc học Mầm Non. Ở giai đoạn này, các em còn đang gặp nhiều khó khăn về mức độ nhận thức, khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ còn rất nhiều hạn chế.

Chương trình Tiểu học thực hiện đổi mới đồng bộ về: Mục tiêu giáo dục; Nội dung và phương pháp dạy học; Cách thức đánh giá học tập của học sinh. Theo đặc trưng của môn Tiếng Việt tập trung vào sự hình thành và phát triển kỹ năng: Nghe - đọc - nói - viết, góp phần vào hình thành các giá trị mới như: Năng lực tự học, tự phát hiện và giải quyết vấn đề; Tự chiếm lĩnh tri thức và thực hành vận dụng kiến thức đó theo năng lực bản thân.

Môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học có nhiệm vụ hình thành năng lực hoạt động ngôn ngữ cho học sinh. Năng lực hoạt động ngôn ngữ đó được thể hiện qua 4 kỹ năng: Nghe - đọc - nói - viết. Đối với lớp Một, Tiếng Việt là một môn học có vị trí đặc biệt quan trọng trong chương trình vì nó đảm nhiệm bước đầu tiên

cho học sinh hình thành và phát triển các kỹ năng. Trong đó, “nói” là một kỹ năng hết sức quan trọng của bậc tiểu học.

Nói là một hoạt động diễn ra thường xuyên của con người nhằm truyền tải những nội dung, suy nghĩ cần trao đổi của người nói. Như vậy, luyện nói tốt tức là tạo được cơ sở nền móng cho việc phát triển ngôn ngữ nói, viết trong suốt bậc học và cả sau này cho học sinh. Ngoài ra, luyện nói cho học sinh, sẽ giúp các em mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, làm cho vốn từ ngữ của các em phong phú hơn.

2.2. Thực trạng vấn đề trước khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm:

2.2.1. Thực trạng:

*** Thực trạng dạy học của giáo viên:**

Qua thực tế giảng dạy chương trình lớp 1, qua dự giờ thao giảng, sinh hoạt chuyên môn ở trường hay qua các kỳ thi giáo viên giỏi cấp trường, huyện. Tôi nhận thấy:

- Đa số giáo viên khối lớp 1 rất ngại dạy các tiết học văn tiết 2 vì trong các tiết 2 thường có hoạt động luyện nói cho học sinh.
- Nhiều giáo viên còn xem nhẹ hoạt động luyện nói, chỉ chú trọng cho hoạt động đọc, viết. Thời gian luyện nói ít, nhiều khi luyện nói chỉ mang tính hình thức, ít học sinh được nói.
- Giáo viên ít đầu tư cho các tiết 2 của tiết học văn, tập đọc .
- Ngại chuẩn bị tranh ảnh, đồ dùng dạy học.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện nói theo tranh còn sơ sài. Hoặc đôi khi đi quá xa đề lẫn sang như dạy học đạo đức hay tự nhiên xã hội.
- Khi hướng dẫn hoạt động luyện nói cho học sinh, giáo viên thường hay lúng túng không biết hướng dẫn học sinh luyện nói như thế nào cho hiệu quả.
- Giáo viên sử dụng tranh minh họa để định hướng cho phần luyện nói chưa hiệu quả.

*** Thực trạng học của học sinh:**

qua nhiều lần dự giờ thao giảng của đồng nghiệp, tôi nhận thấy khi học sinh trả lời như vậy, giáo viên cũng đã sửa câu trả lời cho học sinh nhưng chưa triệt để.

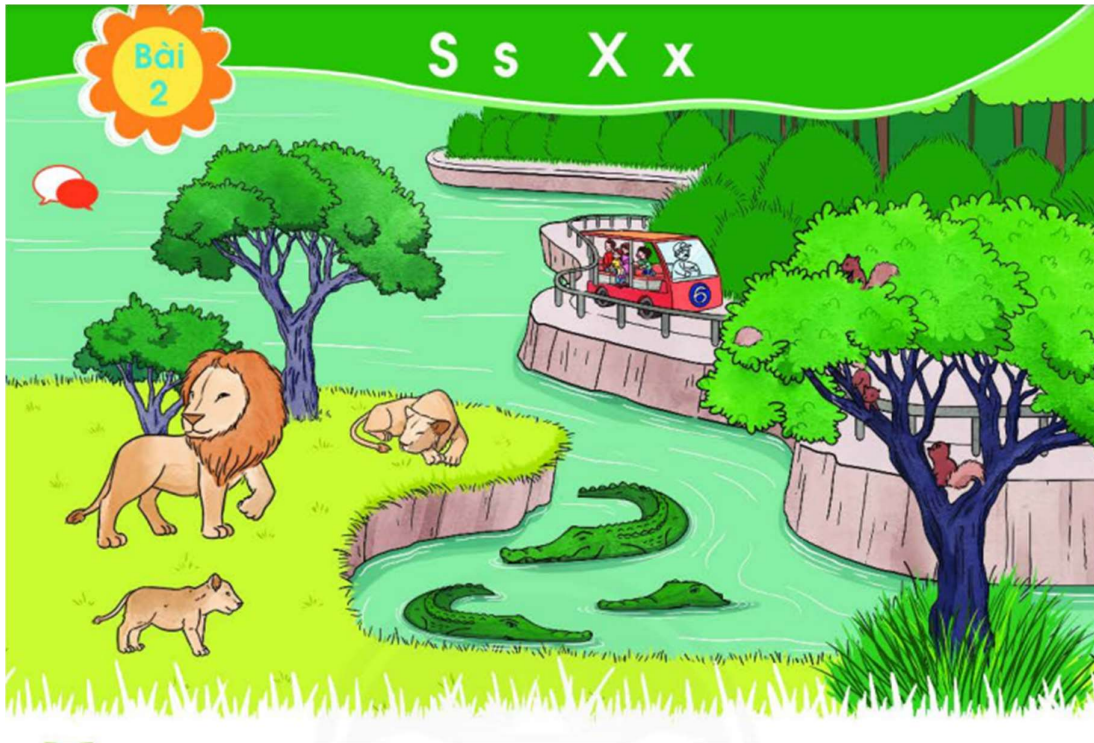
Ví dụ: Khi dạy về Dấu huyền (bài 3 chủ đề 1 trang 14 sách tiếng Việt 1 tập 1 Chân trời sáng tạo)

Giáo viên treo tranh con cò, hỏi: “Tranh vẽ gì?” Thay vì phải trả lời: “Thưa cô, tranh vẽ con cò ạ”. Thì học sinh thường chỉ trả lời: “con cò”. Hay: Trong tiếng “cò” có dấu gì ? học sinh thường trả lời: “dấu huyền”, chứ không phải là: “Thưa cô, trong tiếng cò có dấu huyền”. Bởi lẽ do thói quen hàng ngày giao tiếp, do vốn từ và khả năng nhớ nội dung câu hỏi của học sinh còn hạn chế.



Chính vì vậy ngay từ khi bắt đầu bước chân vào lớp 1, với 6 bài học đầu tiên về âm và dấu thanh. Tôi bắt đầu tập trung rèn luyện cho học sinh kỹ năng nói cho đủ câu, đủ ý, biết cách trả lời câu hỏi của giáo viên đưa ra.

Ví dụ: Khi dạy bài 2 (chủ đề 6 trang 62 sách tiếng Việt 1 tập 1 Chân trời sáng tạo): Giáo viên đưa tranh cho học sinh quan sát và hỏi: “Tranh vẽ con gì ?” (cho học sinh trả lời)



Nếu học sinh trả lời “Con sư tử” hoặc không biết cách trả lời thì giáo viên hướng dẫn học sinh cách trả lời như: Nhắc lại một phần câu hỏi, khi trả lời phải kèm theo lời thưa cô (thầy). M: Thưa cô, tranh vẽ con sư tử. Sau đó cho học sinh nhắc lại.

Lúc đầu có thể giáo viên phải làm mẫu một vài lần, cho học sinh nhắc lại câu trả lời với hình thức cá nhân, nối tiếp và đôi khi cho học sinh đọc câu trả lời đồng thanh (cô đọc trước học sinh đọc lại sau). Với cách làm như vậy dần dần hình thành thói quen cho học sinh nói đủ câu, đủ ý và trả lời câu hỏi rõ ràng đầy đủ câu. Quan tâm uốn nắn sửa sai kịp thời cho các em ở mọi lúc, trong bất kỳ môn học nào, sau vài lần sửa các em đã ý thức được việc nói phải đầy đủ câu.

Mặt khác học sinh lớp 1 các em còn rất ngây thơ, trong tâm trí các em cô giáo luôn là hình mẫu chuẩn, lí tưởng. Chính vì vậy mà mỗi lời nói, cử chỉ của cô giáo luôn là tấm gương để học sinh bắt chước.

* Với cách làm như vậy chỉ trong vòng 2 tháng đầu tiên khi bước vào lớp 1, Học sinh lớp tôi bước đầu đã biết cách trả lời câu hỏi đủ ý, đủ câu. Học sinh không còn nói năng trống không, trả lời câu hỏi của giáo viên cụt lùn như các năm học trước. Sau nhiều tiết thao giảng dự giờ tại lớp tôi, học sinh lớp tôi được đồng

ngiệp và BGH nhà trường đánh giá là học sinh có kỹ năng trình bày và trả lời câu hỏi tốt.

2.3.2. Giải pháp 2: Giúp học sinh hình thành kỹ năng nói thành đoạn

Đối với học sinh lớp 1, để giúp học sinh nói, diễn đạt về một chủ đề nào đó thành đoạn là việc làm vô cùng khó khăn, bởi học sinh chủ yếu là sống ở vùng nông thôn, ngôn ngữ giao tiếp ít, vốn từ của các em rất hạn chế, nghèo nàn. Chính vì vậy khi diễn đạt một vấn đề nào đó mà các em nhìn thấy thường rất khô khan và cụt ý.

Ở mỗi bài học văn hay tập đọc thì sau mỗi chủ đề luyện nói thì mục tiêu cuối cùng là học sinh phải nói được 2 đến 3 câu về chủ đề đó. Chẳng hạn như mục tiêu cuối cùng của bài luyện nói : “Bé và chị đi chợ” (trang 39 sách tiếng Việt 1 tập 1 Chân trời sáng tạo) này là học sinh phải nói được: *“Trong tranh vẽ cảnh bé và chị đi chợ, hai chị em nhặt được ví tiền. Chị và bé đã nhờ tìm người đánh rơi ví. Hai chị em sẽ kể lại câu chuyện này với bà của mình.”*



Ví dụ : Với chủ đề "*Ngày chủ nhật*" (bài 1 trang 100 sách tiếng Việt 1 tập một Chân trời sáng tạo), trong SGK chỉ có 2 câu hỏi gợi ý. Giáo viên có thể đưa thêm một số câu hỏi yêu cầu học sinh trả lời: Trong tranh vẽ cảnh gì? Em thấy những thành viên nào trong gia đình? Ở nhà ngày chủ nhật thường có những gì? Ngày chủ nhật, bố mẹ sẽ làm gì cho em? Em hãy kể về một ngày chủ nhật của em? Tùy theo đối tượng học sinh, giáo viên có thể cho học sinh nói theo khả năng của mình : 1 đoạn, 2 câu hay 1 câu.



Trong chương trình Tiếng Việt 1 phần học vần, không có phân môn kể chuyện riêng, mà nó được lồng ghép tiết kể chuyện trong các bài ôn tập Học vần. Các tiết kể chuyện này mục đích cũng là giúp học sinh sau khi nghe xong câu chuyện giáo viên vừa kể học sinh bằng sự tư duy của mình và vốn từ ngữ nói (kể)

lại được câu chuyện đó bằng ngôn ngữ của mình, không nhất thiết là phải thuộc lòng lời kể của câu chuyện mà vẫn giữ được nội dung câu chuyện.

Ví dụ: khi học bài 4 (trang 106 sách tiếng Việt 1 tập hai Chân trời sáng tạo) với chủ đề luyện nói là câu chuyện: Chuyện hai chú thỏ.

Giáo viên dùng tranh minh họa giới thiệu câu chuyện, nhân vật có trong câu chuyện. Sau đó giáo viên kể chuyện theo tranh 2-3 lần giúp học sinh nắm được nội dung câu chuyện. Sau đó giáo viên dùng hệ thống câu hỏi của mình để học sinh nêu được nội dung câu chuyện. Chia nhóm để học sinh đóng vai là các nhân vật trong câu chuyện để kể lại từng đoạn chuyện, và cao hơn nữa là kể lại toàn bộ câu chuyện Chuyện hai chú thỏ bằng vốn từ ngữ và sự hiểu biết của mình.



**Bài
4**

Chuyện hai chú thỏ

 **1. Nghe kể chuyện.**

2. Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.

1



Có hai chú thỏ...

2



Hai chú đọc...

2.3.4. Giải pháp 4: Lựa chọn hình thức, phương pháp và ĐDDH giúp học sinh luyện nói theo khả năng:

Mỗi bài học, mỗi chủ đề giáo viên lựa chọn các cách hướng dẫn, giới thiệu khác nhau tạo cho giờ học sinh động, gây hứng thú cho HS. Trong khi dạy luyện nói cho học sinh lớp 1, giáo viên cần sử dụng phối hợp nhiều hình thức, phương pháp, đồ dùng dạy học hỗ trợ, giúp học sinh tiếp thu bài nhanh chóng và hiệu quả hơn. Các em sẽ thấy hứng thú hơn khi thực hành luyện nói. Bởi đây là giai đoạn



LIÊN HỆ TẢI MẪU



ZALO: 0833206833

Nội dung: Tải mã skkn *****

Phí tải: 100.000 VNĐ

Chỉ nhận thanh toán qua STK

THÔNG TIN HỎI ĐÁP:

Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu sáng kiến kinh nghiệm mới khác của Topskkn.com

Liên hệ dịch vụ [viết thuê sáng kiến kinh nghiệm](#)

Hoặc qua SĐT Zalo: 0946883350 hoặc email: topskkn@gmail.com để hỗ trợ ngay nhé!